

Số: /KH-UBND

Đông Kinh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Đông Kinh

Thực hiện Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 21/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 705/KH-UBND ngày 10/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc Thực hiện Chiến lược Quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Ủy ban nhân dân xã Đông Kinh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cộng đồng xã hội về công tác người cao tuổi.
- Cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, đảm bảo an sinh xã hội phù hợp với giai đoạn “dân số già”.
- Phát huy tiềm năng và vai trò của người cao tuổi (NCT) trong sự nghiệp xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh tại địa phương.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động chăm sóc người cao tuổi phải được lồng ghép chặt chẽ với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã, chương trình xây dựng Nông thôn mới.
- Đảm bảo 100% NCT trên địa bàn được quản lý sức khỏe, được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm tại Trạm Y tế xã hoặc các đợt khám lưu động.
- Phải thiết lập được mạng lưới tình nguyện viên hoặc tổ y tế thôn hỗ trợ chăm sóc NCT tại nhà, đặc biệt là NCT liệt, mắc bệnh hiểm nghèo hoặc sống cô đơn.
- Duy trì và phát triển mô hình CLB Liên thế hệ tự giúp nhau. Yêu cầu các CLB này phải hoạt động thực chất, có quỹ vốn và hỗ trợ thành viên tăng thu nhập.
- Thực hiện chính xác việc chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng. Thủ tục hành chính cho NCT (xác định mức độ khuyết tật, mừng thọ, chúc thọ) phải đơn giản, trang trọng.
- Hỗ trợ, hướng dẫn NCT tiếp cận dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng công nghệ đơn giản để không ai bị bỏ lại phía sau trong kỷ nguyên số.
- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, các ngành, đoàn thể, gia đình, cộng đồng xã hội. Phát huy vai trò chủ động,

sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong thực hiện Kế hoạch.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng: người cao tuổi, ưu tiên người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật; hộ gia đình có người cao tuổi; Hội Người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan đến người cao tuổi.

2. Phạm vi: thực hiện trên phạm vi toàn xã.

3. Thời gian thực hiện: Thực hiện từ năm 2026 đến năm 2035, định hướng, tầm nhìn đến năm 2045.

III. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện các chính sách về người cao tuổi kịp thời, đầy đủ và đảm bảo công bằng xã hội. Không ngừng chăm lo và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người cao tuổi; tạo điều kiện cho người cao tuổi, nhất là người cao tuổi nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt về chăm sóc, phục hồi chức năng, trợ giúp xã hội; phát huy tiềm năng, vai trò, kinh nghiệm, tri thức của người cao tuổi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển đất nước; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của xã hội trong việc cung cấp dịch vụ nhằm phát huy, bảo vệ và chăm sóc người cao tuổi.

2. Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2026-2030

- Ít nhất 50% người cao tuổi trên địa bàn xã có nhu cầu và khả năng lao động có việc làm; ít nhất 50% người cao tuổi có nhu cầu được hỗ trợ hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm; phấn đấu 100% hộ gia đình có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi.

- 100% các xã, phường có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi thu hút người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ.

- Phấn đấu 100% các thôn, xóm có Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- Phấn đấu 80% thôn, xóm có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

- Phấn đấu 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế; ít nhất 90% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng.

- Hằng năm, ít nhất 80% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 70% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; ít nhất 50% người cao tuổi trên toàn tỉnh có hoàn cảnh khó khăn, không có

người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội.

- 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát.
- 100% người cao tuổi nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật.
- 100% người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.
- Ít nhất 50% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi.
- 100% cơ quan báo chí, truyền thông có chuyên mục về người cao tuổi được phát hành, phát sóng ít nhất 01 lần/tuần.
- Ít nhất 65% người cao tuổi tiếp cận và sử dụng được các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

2.2. Giai đoạn 2031-2035

- Ít nhất 70% người cao tuổi có nhu cầu, khả năng lao động có việc làm; ít nhất 60% người cao tuổi có nhu cầu được hỗ trợ hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm; phấn đấu 100% hộ gia đình có người cao tuổi trên địa bàn tỉnh nếu có nhu cầu và đủ điều kiện thì được vay vốn khởi nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh với lãi suất ưu đãi theo quy định.
- 100% các thôn, xóm có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi thu hút người cao tuổi tham gia luyện tập thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ.
- 100% các thôn, xóm có Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ khác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, bảo đảm 70% người cao tuổi trên địa bàn tham gia.
- 85% thôn, xóm có Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò của người cao tuổi.
- 100% người cao tuổi được chăm sóc sức khỏe ban đầu kịp thời, khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe; 100% người cao tuổi khi ốm đau, dịch bệnh được khám chữa bệnh và được hưởng sự chăm sóc của gia đình và cộng đồng.
- Hằng năm, ít nhất 90% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới nhiều hình thức khác nhau; 80% người cao tuổi khuyết tật được sàng lọc, phát hiện các dạng khuyết tật và được can thiệp, phục hồi chức năng; ít nhất 60% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không có người phụng dưỡng được chăm sóc, phục hồi chức năng và trợ giúp phù hợp tại các cơ sở phục hồi chức năng và cơ sở trợ giúp xã hội.
- 100% người cao tuổi tâm thần nặng, người cao tuổi lang thang được tiếp nhận, chăm sóc, phục hồi chức năng tại các cơ sở trợ giúp xã hội.
- 100% người cao tuổi không phải sống trong nhà tạm, dột nát.
- 100% người cao tuổi nghèo, không có người phụng dưỡng được hưởng các chính sách trợ giúp xã hội hợp theo quy định của pháp luật.

- 100% người cao tuổi có khó khăn về tài chính, bị bạo lực, bạo hành được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- Ít nhất 70% gia đình có người cao tuổi bị bệnh suy giảm trí nhớ, khuyết tật nặng và có vấn đề khó khăn khác được tập huấn, hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng về chăm sóc, trợ giúp và phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

- 100% cơ quan báo chí, truyền thông có chuyên mục về người cao tuổi được phát hành, phát sóng ít nhất 2 lần/tuần.

- Ít nhất 80% người cao tuổi được tiếp cận và sử dụng các sản phẩm công nghệ thông tin, truyền thông.

2.3. Đến năm 2045:

Tiếp tục tham gia hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống cơ chế, chính sách về người cao tuổi theo hướng đầy đủ, đồng bộ, toàn diện, hiện đại, bền vững, đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội; tạo điều kiện bảo vệ, chăm sóc và phát huy hiệu quả tiềm năng, vị thế, vai trò, kinh nghiệm, uy tín của người cao tuổi; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho người cao tuổi phù hợp với yêu cầu của giai đoạn “dân số già”, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc và xây dựng con người Việt Nam toàn diện.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế, nhà ở cho người cao tuổi

a) Nội dung

- Lồng ghép hiệu quả chương trình giải quyết việc làm và chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trong đó ưu tiên hỗ trợ kinh phí mô hình sinh kế đối với gia đình có người cao tuổi.

- Khuyến khích thu hút người cao tuổi tham gia thị trường lao động thông qua các chính sách ưu tiên các đơn vị sử dụng lao động là người cao tuổi như: tín dụng, thuế thu nhập, dạy nghề, đào tạo chuyển đổi nghề và trợ giúp phù hợp khác với người cao tuổi.

- Thực hiện giới thiệu việc làm, hướng nghiệp cho người cao tuổi, ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn.

- Hỗ trợ thí điểm mô hình khởi nghiệp phù hợp với người cao tuổi; hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh của người cao tuổi phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ phù hợp quy mô, trình độ quản lý của người cao tuổi; mô hình sinh kế đối với hộ gia đình có người cao tuổi; ưu tiên được vay vốn với lãi suất ưu đãi để tạo việc làm, tăng thu nhập.

- Thực hiện chính sách trợ cấp hưu trí xã hội, trợ cấp xã hội theo hướng phổ cập theo độ tuổi, nâng mức trợ cấp xã hội phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Bảo đảm người cao tuổi độc thân, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, không phải sống trong nhà tạm, nhà dột, nát theo hướng tư vấn hỗ trợ vào trung tâm dưỡng lão, viện dưỡng lão chăm sóc.

b) Cơ quan chủ trì: Phòng Văn hóa – Xã hội (chủ trì nội dung về đào tạo nghề, hướng nghiệp, lao động việc làm);

c) Cơ quan phối hợp: Các phòng ban, các thôn và các cơ quan liên quan.

2. Phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi

a) Nội dung

- Tạo điều kiện cho các nhà đầu tư phát triển cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc, phục hồi chức năng cho người cao tuổi đủ năng lực, quy mô và từng bước đáp ứng nhu cầu tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ công theo Quyết định số 966/QĐTTg ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quyết định số 1575/QĐ -TTg ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội

c) Cơ quan phối hợp: Các phòng ban, các thôn và các cơ quan có liên quan.

3. Phát huy vai trò người cao tuổi

a) Nội dung

- Động viên, khuyến khích người cao tuổi phát huy trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín tích cực xây dựng gia đình, dòng họ, cộng đồng xã hội gắn kết, văn minh, nêu gương sáng, chí bền cho con, cháu noi theo; phát triển các phong trào “*Người cao tuổi tiêu biểu*”, “*Gia đình - Dòng họ học tập*”, “*Khu dân cư an toàn, lành mạnh cho người cao tuổi*”.

- Vận động người cao tuổi chưa có thẻ bảo hiểm y tế tích cực tham gia bảo hiểm y tế hộ gia đình để được chăm sóc sức khỏe thông qua chính sách bảo hiểm y tế, tham gia các hoạt động kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội tại địa phương.

- Hướng dẫn, tạo điều kiện cho người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế như: khôi phục nghề và dạy nghề truyền thống, khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm theo điều kiện và khả năng cụ thể.

- Tạo điều kiện để người cao tuổi là nhà khoa học, nghệ nhân và những người cao tuổi có kỹ năng, kinh nghiệm đặc biệt có nguyện vọng được tiếp tục cống hiến, truyền thụ những kiến thức văn hóa, xã hội, khoa học và công nghệ, kỹ năng nghề nghiệp cho thế hệ trẻ, gương mẫu đi đầu và làm nòng cốt trong phong trào xây dựng xã hội học tập; xây dựng gia đình, dòng họ hiếu học.

- Tạo điều kiện để người cao tuổi còn khả năng lao động được tích cực tham gia các hoạt động sản xuất kinh doanh tùy theo sức khỏe, khả năng, kinh nghiệm để tăng thu nhập cho bản thân, gia đình góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động để người cao tuổi bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị với cơ quan, tổ chức về những vấn đề mà người cao tuổi quan tâm như: Xây dựng pháp luật, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; tích cực, gương

mẫu tham gia đấu tranh, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, xây dựng phong trào văn hóa và nông thôn mới tại xã.

- Hàng năm, tổ chức các hoạt động biểu dương, khen thưởng, động viên các điển hình người cao tuổi trong việc phát huy vai trò của người cao tuổi.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội

c) Cơ quan phối hợp thực hiện: Các phòng ban, các thôn và các cơ quan có liên quan.

4. Trợ giúp y tế, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Nội dung

- Triển khai kịp thời các chính sách, pháp luật về chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, các chính sách khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế cho người cao tuổi, đồng thời gắn với việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tại Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 – 2030, Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 14/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị.

- Hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn chưa có thẻ bảo hiểm y tế; tổ chức chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám sức khỏe định kỳ, lập sổ quản lý theo dõi sức khỏe người cao tuổi ở y tế tuyến xã, ưu tiên nhóm người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên và từng bước mở rộng đến nhóm từ 65 tuổi trở lên; thực hiện khám chữa bệnh tại nhà cho người cao tuổi không có điều kiện đến cơ sở khám chữa bệnh; Thực hiện Chương trình tư vấn, chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh miễn phí, giảm phí cho người cao tuổi nhân “Ngày truyền thống người cao tuổi Việt Nam” (06/6) và Ngày Quốc tế người cao tuổi (01/10), Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam (tháng 10).

- Khuyến khích thành lập các trung tâm dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và hoạt động khám chữa bệnh miễn phí cho người cao tuổi.

- Phát triển mạng lưới nhân viên chăm sóc, thực hiện tư vấn chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại nhà và cộng đồng; tổ chức tập huấn, huấn luyện và hướng dẫn để người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe, thành viên gia đình chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội

c) Cơ quan phối hợp: Trạm Y tế xã, các phòng ban, các thôn và các cơ quan có liên quan.

5. Trợ giúp người cao tuổi tham gia hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

a) Nội dung

- Thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ về văn hóa, thể dục, thể thao phù hợp đối với người cao tuổi; nhân rộng mô hình Câu lạc bộ liên thế hệ giúp nhau chăm sóc người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế.

- Phát triển các môn thể thao phù hợp với người cao tuổi tham gia tập luyện, thi đấu; tổ chức các giải thể thao, hội thi, hoạt động văn hóa ở cơ sở phù hợp với sự tham gia của người cao tuổi nhân Ngày người cao tuổi Việt Nam (06/6), Tháng hành động vì người cao tuổi và Ngày Quốc tế vì người cao tuổi (01/10).

- Hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện phù hợp với người cao tuổi tại hệ thống thư viện trên toàn tỉnh .

- Tăng cường ứng dụng công nghệ để người cao tuổi có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện.

- Hướng dẫn các đơn vị, tổ chức vận tải, quản lý các công trình văn hóa thực hiện chính sách giảm giá vé cho người cao tuổi khi tham quan, du lịch.

- Triển khai các thiết chế văn hóa cộng đồng; xây dựng nếp sống, môi trường ứng xử văn hóa phù hợp với người cao tuổi ở cộng đồng và gia đình; khuyến khích con cháu, dòng họ, cộng đồng xã hội chăm sóc người cao tuổi.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội (chủ trì nội dung về các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch);

c) Cơ quan phối hợp: Các phòng ban, các thôn và các cơ quan có liên quan.

6. Trợ giúp người cao tuổi sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

a) Nội dung

- Phát triển, kết nối và nâng cấp các nền tảng số hỗ trợ người cao tuổi trong tiếp cận, sử dụng và hưởng thụ các dịch vụ số.

- Xây dựng và triển khai các công nghệ, công cụ và tài liệu đào tạo giúp người cao tuổi nâng cao kỹ năng số trong học tập, truyền nghề, sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội

c) Cơ quan phối hợp thực hiện: Các phòng ban, các thôn và các cơ quan có liên quan.

7. Trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi

a) Nội dung

- Tăng cường thực hiện trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi có khó khăn về tài chính, đặc biệt trong các vụ việc người cao tuổi bị bạo lực, bạo hành, bị ngược đãi; khuyến khích xây dựng mạng lưới cộng tác viên là cán bộ Hội Người cao tuổi.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ người làm công tác trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi.

- Tổ chức các đợt truyền thông, tư vấn pháp luật tại cơ sở, lồng ghép với các chương trình y tế, phúc lợi, “Tháng hành động vì người cao tuổi”, trợ giúp pháp lý

đối với người cao tuổi thông qua các hình thức phù hợp với điều kiện của các địa phương.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Văn phòng HĐND-UBND xã.

c) Cơ quan phối hợp thực hiện: Các phòng ban, các thôn và các cơ quan có liên quan.

8. Phòng chống dịch bệnh, giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi

a) Nội dung

- Tổ chức tập huấn về hoạt động phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với người cao tuổi.

- Xây dựng mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với người cao tuổi.

- Ứng dụng công nghệ giúp người cao tuổi nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội

c) Cơ quan phối hợp thực hiện: Các phòng ban, các thôn và các cơ quan có liên quan.

9. Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác trợ giúp người cao tuổi

a) Nội dung

- Tập huấn cho cán bộ, nhân viên, tình nguyện viên và gia đình người cao tuổi về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi.

Thiết kế các video dạy các kỹ năng chăm sóc và phục hồi chức năng cho người cao tuổi tại cộng đồng.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội

c) Cơ quan phối hợp thực hiện: Các phòng ban, các thôn và các cơ quan có liên quan.

10. Tăng cường truyền thông, hợp tác về người cao tuổi

a) Nội dung

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông, nâng cao nhận thức cho các cấp, ngành và cộng đồng xã hội về tác động và biện pháp thích ứng với vấn đề già hóa dân số, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số tác động đến đời sống của người cao tuổi; vai trò, trách nhiệm của gia đình, cộng đồng xã hội và nhà nước trong việc chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi.

- Tuyên truyền các chính sách, pháp luật về người cao tuổi; các mô hình chăm sóc người cao tuổi ở cộng đồng, mô hình hoạt động văn hóa, thể thao; mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả; phổ biến gương điển hình người cao tuổi trong hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về người cao tuổi, kỹ năng chăm sóc người cao tuổi.

- Biểu dương khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chăm sóc, phát huy vai trò của người cao tuổi vào các đợt sơ kết, tổng kết.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội

c) Cơ quan phối hợp thực hiện: Các phòng ban, các thôn và các cơ quan có liên quan.

11. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện Chiến lược; cơ sở dữ liệu về người cao tuổi

a) Nội dung

- Triển khai và phổ biến hệ thống, chỉ số theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, bảo đảm thông tin được tổng hợp từ cấp quản lý và cơ quan thực hiện kế hoạch.

- Tổ chức đánh giá khảo sát thực hiện kế hoạch vào năm 2030 và năm 2035 làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi cơ quan trung ương và địa phương.

- Phối hợp tổ chức điều tra cấp quốc gia về người cao tuổi; khảo sát, xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quản lý người cao tuổi thống nhất trong cả nước đảm bảo kết nối, chia sẻ thông tin làm cơ sở đề xuất, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội

c) Cơ quan phối hợp thực hiện: Các phòng ban, các thôn và các cơ quan có liên quan.

12. Hỗ trợ hoạt động đối với tổ chức Hội Người cao tuổi

a) Nội dung

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ hoạt động Hội người cao tuổi các cấp phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương, đảm bảo đúng quy định.

- Căn cứ tình hình thực tế, nghiên cứu, phát triển Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, các mô hình câu lạc bộ, nhất là mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau; các phong trào chăm sóc phát huy vai trò người cao tuổi và phong trào tham gia xây dựng nông thôn mới; bảo vệ môi trường; phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

b) Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội

c) Cơ quan phối hợp thực hiện: Các phòng ban, các thôn và các cơ quan có liên quan.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi hàng năm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

2. Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi các cấp.

3. Các Phòng ban có liên quan lập dự toán ngân sách hàng năm để thực

hiện Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – xã hội

- Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các Phòng ban, các thôn và các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công.

- Tổ chức rà soát thực trạng người cao tuổi trên địa bàn xã làm căn cứ tham mưu đề xuất với UBND xã xây dựng, bổ sung hoàn thiện các chính sách trợ giúp; đề xuất với cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách.

- Hàng năm đôn đốc, kiểm tra giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch báo cáo theo quy định.

2. Phòng kinh tế

Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan trên cơ sở cân đối nguồn lực tham mưu UBND xã bố trí vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của công trình, dự án liên quan đến người cao tuổi đảm bảo phù hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định có liên quan (nếu có).

3. Trạm Y tế xã

- Chủ trì công tác quản lý sức khỏe, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe điện tử cho 100% NCT trên địa bàn xã.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm và tư vấn điều trị các bệnh mãn tính không lây (huyết áp, đái tháo đường...).

- Triển khai chương trình chăm sóc sức khỏe tại nhà cho NCT cô đơn, ốm yếu, đi lại khó khăn.

4. Các Phòng ban ngành liên quan

Căn cứ chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch và định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã theo quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trên địa bàn xã.

- Tiếp tục phối hợp với Hội Người cao tuổi vận động, xây dựng các mô hình hỗ trợ người cao tuổi; tổng kết, đánh giá Đề án “Nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau”, nghiên cứu, đề xuất triển khai giai đoạn mới; phát triển Quỹ Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi ở cơ sở; triển khai “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam”; “Toàn dân chăm sóc phụng dưỡng và phát huy vai trò người cao tuổi”; phong trào “Tuổi cao – gương sáng”; tham gia, phối hợp với sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan và các địa phương trong triển khai thực hiện các hoạt động của kế hoạch.

- Phối hợp, hướng dẫn các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam trong phạm vi chức năng nhiệm vụ, tích cực tham gia triển khai Kế hoạch; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về người cao tuổi, già hóa dân số trong nhân dân; tham gia xây dựng và giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật về người cao tuổi.

6. Hội người cao tuổi xã

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị vận động, xây dựng mô hình cơ sở dưỡng lão, “làng hạnh phúc” mô hình hỗ trợ người cao tuổi khởi nghiệp; tổ chức các diễn đàn thúc đẩy phát triển “nền kinh tế bạc”; tổng kết, đánh giá việc thực hiện Đề án “Nhân rộng mô hình câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau”, nghiên cứu, đề xuất triển khai giai đoạn mới; củng cố, hướng dẫn phát triển Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi ở cơ sở; triển khai “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam”; “Toàn dân chăm sóc phụng dưỡng và phát huy vai trò người cao tuổi”; đẩy mạnh phong trào “Tuổi cao – Gương sáng”.

- Hàng năm, căn cứ vào các nội dung của kế hoạch để xây dựng kế hoạch thực hiện, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động liên quan đến người cao tuổi trên các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa – xã hội, thể dục, thể thao, chăm sóc sức khỏe và phát huy vai trò của người cao tuổi.

- Chỉ đạo các tổ chức hội cơ sở phối hợp tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi từ đủ 70,75,80,85,90,95,100 và trên 100 đảm bảo trang trọng và ý nghĩa.

- Nghiên cứu, đề xuất các chính sách, pháp luật đối với người cao tuổi; tham gia giám sát thực hiện chính sách đối với người cao tuổi; tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Các thôn

Triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch tại thôn mình quản lý. Tổng hợp, nắm bắt, theo dõi danh sách người cao tuổi trên địa bàn thôn, hỗ trợ hướng dẫn người cao tuổi thực hiện các chính sách ưu đãi của nhà nước khi đến tuổi được hưởng. Báo cáo UBND xã kịp thời những trường hợp người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn đột xuất cần được hỗ trợ (nếu có). Tuyên dương điển hình gương “Người cao tuổi tiêu biểu” nhân rộng trong cộng đồng. Báo cáo UBND xã về tình hình người cao tuổi tại địa phương khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã. Trong quá trình triển khai, thực hiện Kế hoạch nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCTUBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Ban nhân dân các thôn;
- Văn phòng HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Hương